

Bản án số: 63/2018/HSPT

Ngày 24 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Vui

Ông Nguyễn Minh Châu

Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Bình, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: ông Ngô Xuân Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2018/HSPT ngày 13/3/2018 đối với các bị cáo Võ Văn C. và Nguyễn Văn P. do có kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T. đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST/ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Các bị cáo bị kháng cáo, kháng nghị:

1. VÕ VĂN C - Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1996 tại tỉnh Hà Tĩnh; Thường trú: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: khu phố V, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Cha: Võ Văn N; Mẹ: Trần Thị M.

Bị bắt: 31/10/2017 - Có mặt tại phiên tòa

2. NGUYỄN VĂN P - Sinh ngày 01 tháng 08 năm 1998 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu,; Thường trú: xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Cha: Nguyễn Văn T; Mẹ: Đoàn Thị Tuyết N.

Bị bắt: 31/10/2017 – Có mặt tại phiên tòa

Bị hại kháng cáo:

Ông Vũ Văn T - Sinh năm 1979; Nơi cư trú: ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu - Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/9/2017, Võ Văn C. điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48G1 - 017.75 phía sau chở theo Nguyễn Văn P. lưu thông hướng từ ngã tư C vào Khu công nghiệp P để đi làm thì gần va chạm với xe mô tô do anh Thái Bá Bình D điều khiển theo hướng ngược lại. Sau đó, anh D tiếp tục điều khiển xe đi thì bị C và P quay xe lại đuổi theo. Khi đến khu vực trước tiệm sửa xe “HD” thuộc ấp S, xã T, huyện T thì C và P đuổi kịp rồi đánh anh D. Thấy vậy, anh Trần Văn T là chủ tiệm sửa xe “HD” cùng anh Vũ Văn T; anh Trần Văn L và chị Vũ Thị T chạy ra can ngăn thì xảy ra mâu thuẫn, xô xát với Cường và Phương. Anh T chạy vào trong tiệm lấy 01 cây búa nên C, P bỏ chạy để lại chiếc xe mô tô. Khoảng 15 phút sau, C và P quay lại tiệm sửa xe để xin lại chiếc xe nhưng anh T bảo C và P phải xin lỗi thì mới giao xe, C không đồng ý nên bỏ về còn P ở lại xin lỗi nên được trả lại xe.

Sau đó P và C đi vào khu công nghiệp làm việc. Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, do tức giận vì bị những người trong tiệm sửa xe đánh và bắt xin lỗi, nên C và P cùng bàn bạc với nhau quay lại tiệm sửa xe để đánh trả thù. C điều khiển xe chở P về phòng trọ của C lấy 01 con dao dài khoảng 40cm, phần cán dài 10cm, phần lưỡi dài khoảng 30cm, bản rộng 10cm, màu trắng; P lấy 01 ống tuýp sắt dài khoảng 01m, màu xám, đường kính khoảng 3cm ở gần phòng trọ rồi cả hai cùng quay lại tiệm sửa xe “HD”.

Khi đến nơi, C và P xông vào bên trong tiệm. C dùng dao, P dùng tuýp sắt chém, đánh vào chân phải, lưng của anh Vũ Văn T; chém, đánh vào vùng đầu, vùng lưng anh Trần Văn T và chém, đánh vào lòng bàn tay trái, vùng vai và bàn tay của chị T. Một lúc sau, thấy bóng đèn trong tiệm bị tắt nên C và P không đánh nữa, điều khiển xe bỏ trốn khỏi hiện trường. Anh Vũ Văn T, anh Trần Văn T và chị T bị thương, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Bà Rịa.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 315/TgT ngày 19/10/2017 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết thương gối phải gây đứt gân + dây chằng bánh chè, gãy lồi cầu xương đùi, đã phẫu thuật kết hợp xương lồi cầu ngoài xương đùi, khâu gân, khâu dây chằng bánh chè, dẫn lưu, hiện còn mang nẹp chân phải, không teo cơ, tầm vận động gối phải được trong khoảng 0° đến 125°.

- 01 vết thương phần mềm vùng lưng lành thương tốt.

Vật tác động và cơ chế hình thành vết thương:

- Thương tích 1: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bổ”, được gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc, bản rộng hoặc có trọng lượng lớn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái.

- Thương tích 2: Được gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Vũ Văn T do thương tích gây ra hiện tại là 23% (BL số 23 - 26).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 316/TgT ngày 19/10/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết thương phần mềm bên trái trán lành thương tốt.

Về vật tác động và cơ chế hình thành vết thương: Thương tích trên phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bổ”, được gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc, bản rộng hoặc có trọng lượng lớn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trên xuống dưới.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Văn T do thương tích gây ra hiện tại là 08% (BL số 27 - 30).

Ngày 10/10/2017, chị Vũ Thị T có đơn xin từ chối giám định thương tích (BL số 31).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 97.750.000 đồng; Anh Trần Văn T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 9.600.000 đồng; Chị Vũ Thị T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.500.000 đồng. Võ Văn C đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn C, Nguyễn Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999,

Xử phạt bị cáo Võ Văn C. 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2017.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P. 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2017.

3. Căn cứ các điều 585, 586, 590 Bộ luật dân sự,

Buộc Võ Văn C, Nguyễn Văn P. liên đới bồi thường cho các bị hại là ông Vũ Văn T. 32.222.500 đồng; ông Trần Văn T. 5.140.000 đồng; bà Vũ Thị T. 3.500.000 đồng.

Ngày 09/02/2018, bị hại Vũ Văn T. có đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo và tăng mức bồi thường với tổng số tiền là 97.500.000 đồng;

Ngày 12/02/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T. có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 60-/QĐ-VKSTT, kháng nghị một phần quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa phúc thẩm xét xử theo hướng tăng nặng hình phạt đối với Võ Văn C.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị hại Vũ Văn T. vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo về hình sự: Đề nghị xử tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo; riêng về trách nhiệm dân sự: Đồng ý với số tiền bồi thường giai đoạn 1 mà tòa sơ thẩm đã tuyên là 32.222.500 đồng, và đề nghị buộc các bị cáo phải bồi thường thêm 46.000.000 đồng trong thời gian 12 tháng điều trị phục hồi chức năng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh: Đề nghị Tòa phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát, tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Vũ Văn T và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T gửi trong thời hạn quy định nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo, và kháng nghị tăng nặng hình phạt đối với Võ Văn C:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ khi tham gia giao thông, Võ Văn C, Nguyễn Văn P đã gây sự với anh Thái Bá Bình D, đánh anh D. Khi được các anh Trần Văn T, Vũ Văn T và chị Vũ Thị T can ngăn, buộc xin lỗi thì các bị cáo đã thù tức, về nhà mang hung khí là dao và ống tuýp sắt, đến đánh, chém, gây thương tích cho anh Vũ Văn T 23%, anh Trần Văn T 8% và chị Thương bị thương vào lòng bàn tay.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, với tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” là đúng pháp luật.

[2.2]. Tình tiết định khung khác:

Tuy Viện Kiểm sát cấp sơ thẩm không truy tố các bị cáo về tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ”, tuy nhiên trong văn bản kháng nghị đã nhận định: “Hành vi của bị cáo thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ, thích giải quyết mâu thuẫn bằng con đường bạo lực, phạm tội rất quyết liệt, coi thường sức khỏe của con người”. Nhận định này hoàn toàn đúng với quá trình diễn biến vụ án, từ khi các bị cáo chửi và đánh anh D; dùng hung khí nguy hiểm chém, đánh vào tất cả mọi người có mặt trong gia đình anh Vũ Văn T; đánh chém vào đầu anh Trần Văn T là vị trí dễ gây nguy hiểm đến tính mạng; đánh, chém vào chân anh Vũ Văn T gây đứt gân + dây chằng bánh chè, gãy lồi cầu xương đùi là thương tích nặng, để lại hậu quả lâu dài.

Do đó, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” đối với các bị cáo là thiếu sót.

Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn thuộc trường hợp “Phạm tội đối với nhiều người” theo điểm c Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, tình tiết định khung này đã được xóa bỏ trong điều luật 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi 2017). Tuy không áp dụng nhưng cần xem xét về tính chất nguy hiểm của tội phạm.

[2.3]. Về quyết định hình phạt:

Với các tình tiết định khung như đã phân tích ở trên; với tỷ lệ thương tật mà các bị cáo gây ra cho các bị hại (23% + 8%) và hậu quả lâu dài gây ra cho bị hại, xét thấy mức án mà Tòa sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo chỉ ở đầu khung hình phạt là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, vì vậy, cần tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo theo kháng cáo của bị hại.

[2.4]. Đối với Võ Văn C:

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện T về vai trò chủ mưu, cầm đầu, xúi dục, thúc đẩy việc thực hiện tội phạm của Võ Văn C là có cơ sở, nên chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện T về áp dụng hình phạt đối với C phải cao hơn hình phạt đối với Nguyễn Văn P.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại Vũ Văn T đề nghị tăng mức bồi thường đối với các bị cáo về khoản tiền 46.000.000 đồng là thu nhập bị mất trong thời gian 12 tháng điều trị phục hồi chức năng

Xét án sơ thẩm đã căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ hợp lệ để giải quyết yêu cầu bồi thường của bị hại về các khoản: Viện phí, tiền thuốc, chi phí đi lại, thu nhập bị mất 03 tháng, tổng cộng là 32.222.500 đồng là có cơ sở. Riêng khoản yêu cầu 46.000.000 đồng, cấp sơ thẩm không chấp nhận vì không có cơ sở.

Xét bị hại Vũ Văn T bị thương tích gối phải gây đứt gân + dây chằng bánh chè, gãy lồi cầu xương đùi, là thương tích nặng, để lại hậu quả lâu dài, ảnh hưởng đến khả năng lao động, sinh hoạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại còn đi lại rất khó khăn. Xét yêu cầu của bị hại là chính đáng và mức yêu cầu không phải là cao, xét cần chấp nhận kháng cáo của bị hại để giải quyết dứt điểm vụ án.

Do đó, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại Vũ Văn T số tiền 78.222.500 đồng (32.222.500+46.000.000).

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, b Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, sửa bản án sơ thẩm: Tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại.

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn C, Nguyễn Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

1.1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999,

Xử phạt bị cáo Võ Văn C 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2017.

1.2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2017.

2. Căn cứ các điều 585, 586, 590 Bộ luật dân sự,

Buộc Võ Văn C, Nguyễn Văn P liên đới bồi thường cho ông Vũ Văn T (Sinh năm 1979; Nơi cư trú: ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) 78.222.500 đồng (Bảy mươi tám triệu, hai trăm hai mươi hai ngàn, năm trăm đồng).

3. Án phí dân sự: Võ Văn C phải nộp 1.950.000 đồng; Nguyễn Văn P phải nộp 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Vũ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh BR– VT;
- PV 27 Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Viện KSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn P+ xã T huyện T;
- UBND xã H, huyện X;
- UBND xã xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ;
- Bị cáo; Bị hại T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiến